

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 03- 6-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên
Ông Nguyễn Văn Mừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLPT – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Hồng L; cư trú tại: Ấp Đ, xã A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Sĩ H; cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Anh Ngô Sĩ H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh Ngô Sĩ H kết hôn vào ngày 16/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị làm nghề chạy xe

Honda chở khách, anh H ghen tuông, không tin tưởng chị nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, có lần anh H đánh chị, lấy dao hăm dọa chém giết chị. Chị đã giải thích, khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không sửa chữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung tên Ngô Ngọc Bích T, sinh ngày 30/5/2010, anh H đang nuôi dưỡng, chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Bị đơn anh Ngô Sĩ H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về việc kết hôn và con chung. Vợ chồng anh thường xuyên cự cãi là do chị L không chung thủy. Anh khuyên chị L bỏ qua hết mọi chuyện làm lại từ đầu nhưng chị L không đồng ý mà bỏ về cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2018. Anh khuyên chị L trở về chung sống để vợ chồng cùng lo cho con, đến cuối tháng 12/2018, chị L có trở về nhưng không toàn tâm toàn ý lo cho gia đình nên vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh muốn con có đủ cha mẹ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng L. Cho chị L được ly hôn với anh Ngô Sĩ H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Ngọc Bích T, sinh ngày 30/5/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Chị L và anh H khai không có.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2019, bị đơn anh Ngô Sĩ H kháng cáo yêu cầu không chấp nhận đơn ly hôn của chị Đặng Thị Hồng L để vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L và anh H kết hôn vào năm 2009, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Vĩnh Long, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị L chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không tin tưởng chị L, cho rằng chị không chung thủy với anh vì vậy vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh dùng dao hăm dọa, đánh chị L. Chị L về nhà cha mẹ ruột, không còn chung sống với anh từ tháng 6 năm 2018, sau đó tháng 12/2018 chị L có về chung sống với anh thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh H thừa nhận vợ chồng anh thường xuyên cự cãi, do chị L không chung thủy với anh. Hiện nay hai người không còn chung sống với nhau. Nhận thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã phát sinh nhiều lần, đã được khuyên can, hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, đến tháng 6 năm 2018 hai người không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh H là có cơ sở. Kháng cáo của anh H xin đoàn tụ là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H về việc yêu cầu đoàn tụ. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điểm a Khoản 5 Điều 27, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng L. Cho chị Đặng Thị Hồng L được ly hôn với anh Ngô Sĩ H.

2. Án phí: Chị Đặng Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do chị L nộp theo biên lai thu số 2013 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ. Anh Ngô Sĩ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 2223 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDHX: 01b;
- THADSHX: 02b;
- UBND xã P: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn